

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS - ST.

Ngày: 21/4/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Ngọc P - Bà Vũ Thị L.

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị T
- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST- HS, ngày 18 tháng 3 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo: **D Văn H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1969, tại P, Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 01/10; Con ông: D Văn D và bà: Nguyễn Thị H (đều đã chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị P, sinh năm 1971; Có 02 con: Con lớn sinh năm 1995; con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 65/1996/HSST ngày 27/11/1996 bị tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân, 12 tháng tù về tội tổ chức dùng chất ma túy. H chấp hành xong án phạt tù ngày 22/4/1998; Tại bản án số 84/2007/HSST ngày 27/6/2007 bị tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. H chấp hành xong án phạt tù ngày 05/5/2009; Ngày 10/11/2017 bị Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 02/5/2018 H

chấp hành xong; Ngày 24/4/2020 bị Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, ngày 24/4/2020 H chấp hành xong. Bị cáo D Văn H bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P (Có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên:

Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1971; Trú tại: Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1988 (Vắng mặt).
Trú tại: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
2. Anh Hoàng Quốc S, sinh năm 1971 (Vắng mặt).
Trú tại: Xóm B, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
3. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1968 (Vắng mặt).
Trú tại: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 21/12/2021, tổ công tác Công an xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xóm L, xã T thì phát hiện 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe màu sơn xanh đen, BKS 20H1 – 41917 có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiếp cận và yêu cầu người đàn ông trên có gì liên quan đến ma túy thì giao nộp. Quá trình dừng xe thì xe của người đàn ông trên bị đổ và rơi từ trong lòng bàn tay ra 01 gói giấy nhỏ màu trắng. Người đàn ông khai tên là D Văn H, sinh năm 1969; Trú tại: Xóm C, xã K, huyện P, đồng thời H tự giác nhặt 01 gói giấy nhỏ bị rơi giao nộp cho tổ công tác, H khai nhận đây là ma túy (Heroine) của H dùng để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, niêm phong vật chứng gồm: 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh đen, máy cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong bì thư ký hiệu B; 01 xi lanh nhựa loại 03cc; 02 lọ Novocain chưa qua sử dụng; số tiền 1.960.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam sau đó bàn giao H cùng vật chứng đến Công an huyện P để điều tra theo thẩm quyền.

Hồi 02 giờ 00 phút ngày 22/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành mở niêm phong (Ký hiệu A) cân xác định: Số chất bột dạng cục màu trắng trong bì thư niêm phong (Ký hiệu A) có khối lượng 0,169 gam,

lấy toàn bộ 0,169 gam số chất bột dạng cục màu trắng trên niêm phong vào bì thư (Ký hiệu A1) gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 67/KL- KTHS ngày 29/12/2021, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong bì thư (Ký hiệu A1) gửi đi giám định là chất ma túy; loại Heroine có khối lượng 0,169 gam.

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 18/01/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện P tiến hành mở niêm phong để kiểm tra đối với chiếc điện thoại đã thu giữ của H, tuy nhiên điện thoại không lên nguồn nên không kiểm tra được nội dung bên trong điện thoại.

Tại cơ quan Cnhs sát điều tra, D Văn H khai nhận: Bản thân H là người nghiện ma túy, khoảng 16 giờ ngày 21/12/2021 khi H đang ở thì được một người đàn ông tên D nhà ở xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên gọi điện rủ sang nhà chơi và cho H ma túy mang về để sử dụng. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe BKS 20H1 – 419.17 xe mua lại của anh Hoàng Văn M, sinh năm 1979; trú tại xóm G, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên đến nhà của D. Trên đường đi H đã dừng lại mua của một quán thuốc tân dược thuộc khu vực xã K (H không nhớ rõ địa chỉ) 01 xi lanh, 02 lọ nước cất novocain với giá 3.000 đồng với mục đích dùng để sử dụng ma túy. Khi H đi đến xóm L, xã T thì H gặp D đang đứng một mình ở đó, lúc này D đưa cho H 01 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng là ma túy Heroine, H dùng tay trái cầm số ma túy trên rồi điều khiển xe đi về nhà của H để sử dụng khi đến khu vực xóm L, xã T thì bị tổ công tác Công an xã T phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong dán kín (Ký hiệu A1) bên trong có chứa 0,149 gam mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe màu xanh đen, xe cũ đã qua sử dụng BKS 20H1 - 419.17; 01 xi lanh nhựa loại 03 cc; 02 lọ Novocaine chưa qua sử dụng.

- Tạm giữ số tiền 1.960.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam của H được nộp vào khoản tạm giữ của Công an huyện P tại kho bạc nhà nước huyện P.

Bản cáo trạng số: 31/CT-VKSPB, ngày 18/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo D Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo D Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo D Văn H từ 36 đến 42 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ và áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn (ký hiệu A1) ngoài bì thư có ghi “ hoàn trả 0,149 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu bao gói mẫu A1 vụ D Văn H, sinh năm 1969; 01 xi lanh loại 3cc chưa qua sử dụng; 02 chai Novocaine chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại VSMMART màu xanh đen, được niêm phong trong phong bì còn nguyên vẹn, dán kín có dấu đỏ ký hiệu B1. Máy cũ, đã qua sử dụng của D Văn H.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn xanh đen bạc BKS 20H1 – 419.17 cho bà Hoàng Thị P; trú tại: Xóm Cà, xã K, huyện P (Khi giao xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và săm lốp bên ngoài, xe đã qua sử dụng, kèm theo 01 chìa khóa xe)

- Tạm giữ số tiền 1.960.000đ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo, trả lại chiếc xe Wave BKS 20H1 – 419.17 cho vợ bị cáo là Hoàng Thị P làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan Cảnh sát điều tra; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của

bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Hồi 16 giờ 50 phút ngày 21/12/2021, tại khu vực xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. D Văn H là người nghiện chất ma túy, đã có hành vi tàng trữ trên người 0,169 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng H chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã T, huyện P phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Hội đồng xét xử kết luận, hành vi nêu trên của bị cáo D Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...

...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam.”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo D Văn H có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy nhưng không từ bỏ được. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác, hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm Cai tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá khi lượng hình, có một mức án tương xứng với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo gây ra

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm ổn định, lại là người nghiện ma túy. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn (ký hiệu A1) ngoài bì thư có ghi “ hoàn trả 0,149 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu bao gói mẫu A1 vụ D Văn H, sinh năm 1969; 01 xi lanh loại 3cc chưa qua sử dụng; 02 chai Novocaine chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại VSMMART màu xanh đen, được niêm phong trong phong bì còn nguyên vẹn, dán kín có dấu đỏ ký hiệu B1. Máy cũ, đã qua sử dụng của D Văn H.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn xanh đen bạc BKS 20H1 – 419.17 cho bà Hoàng Thị P.

- Tạm giữ số tiền 1.960.000đ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy: H khai được một người đàn ông tên D nhà ở xóm L, xã T, huyện P. Quá trình xác minh đối với Nguyễn Văn D, sinh năm 1980; Trú tại: Xóm L, xã T, huyện P khai: Ngày 21/12/2021, D có gọi H sang nhà chơi nhưng sau đó D có việc bận nên đã gọi điện lại cho H bảo không sang nhà D nữa. Đối tượng D không thừa nhận cho H ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện P tiến hành đối chất giữa D và H nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Nên việc H khai nguồn gốc số ma túy Công an thu giữ là do D cho, lúc D cho H ma túy ngoài D và H ra thì không có ai là người được biết, do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với D.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ pháp luật áp dụng:

- Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ và áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Về án phí: Căn cứ và áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo D Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo D Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2021 .

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo D Văn H với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ (ký hiệu A1) ngoài bì thư có ghi “ hoàn trả 0,149 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu bao gói mẫu A1 vụ D Văn H, sinh năm 1969; 01 xi lanh loại 3cc chưa qua sử dụng; 02 chai Novocaine chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại VSMMART màu xanh đen, được niêm phong trong phong bì còn nguyên vẹn, dán kín có dấu đỏ ký hiệu B1. Máy cũ, đã qua sử dụng của D Văn H.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn xanh đen bạc BKS 20H1 – 419.17, đầu xe bên trái bị vỡ, trầy xước, số máy: JA 39E0276001; số khung: RLHJA 3900HY275953, dung tích 109, đăng ký lần đầu ngày 17/10/2017 do Công an thị xã P cấp (Khi giao xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và săm lốp bên ngoài, xe đã qua sử dụng, kèm theo 01 chìa khóa xe)

- Tạm giữ số tiền 1.960.000đ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2022 và ủy nhiệm chi số 49 ngày 24/3/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo D Văn H phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- UBND xã K;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang T